



Mã số: 250328/0903:2/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 11 tháng 04 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**
- Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Loại mẫu: Khí thải Số lượng: 02 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	KT2.240328	0328/KT/U-NT/1: Tại ống khói lò thu hồi nhiệt của GT11 (Tọa độ: X = 1177065; Y = 400097)
2	KT4.240328	0328/KT/U-NT/2: Tại ống khói lò thu hồi nhiệt của GT12 (Tọa độ: X = 1177060; Y = 400088)

4. Ngày lấy mẫu: 28/03/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN CHO PHÉP	
					QCVN 19:2009/ BTNMT (cột B, Kp=0,8; Kv=1)	QCVN 22:2009/ BTNMT (cột B, Kp=0,85; Kv=1)
I	KT2.240328					
1	Lưu lượng (a)(c)	m ³ /h	US EPA METHOD 2	1.404.454	--	--
2	SO ₂ (a)(c)	mg/Nm ³	HDKT – 01	< 2,62	400	255
3	NO _x (a)(c)	mg/Nm ³	HDKT – 01	14,5	680	212,5
4	CO (a)(c)	mg/Nm ³	HDKT – 01	70,0	800	--
5	CO ₂ (a)(c)	%	HDKT – 01	2,28	--	--
6	Bụi (a)	mg/Nm ³	US EPA METHOD 5	< 16,7	160	42,5
II	KT4.240328					
1	Lưu lượng (a)(c)	m ³ /h	US EPA METHOD 2	1.384.099	--	--
2	SO ₂ (a)(c)	mg/Nm ³	HDKT – 01	< 2,62	400	255
3	NO _x (a)(c)	mg/Nm ³	HDKT – 01	12,8	680	212,5
4	CO (a)(c)	mg/Nm ³	HDKT – 01	74,1	800	--
5	CO ₂ (a)(c)	%	HDKT – 01	2,29	--	--
6	Bụi (a)	mg/Nm ³	US EPA METHOD 5	< 16,7	160	42,5

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo**P. Phòng thí nghiệm****Dương Hoàng Thanh Thảo****K.T. Giám đốc****Nguyễn Thị Thúy Hạ**

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vincerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu được BoA công nhận; Dấu (c): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm